

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(gửi các Tỉnh uỷ/Thành uỷ, kèm theo Công văn số **867**-CV/BCSCLTW ngày **08** tháng 7 năm 2026 của Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương)

I. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền, quán triệt của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền

- Công tác tuyên truyền, quán triệt, truyền thông tới mọi tầng lớp xã hội.
- Việc thể chế hóa, cụ thể hoá nội dung Nghị quyết 70 tại địa phương (đính kèm phụ lục danh mục các văn bản do Tỉnh uỷ/Thành uỷ ban hành).
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; sự tham gia của tổ chức, người dân trong thực hiện Nghị quyết 70.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết 70

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết 70

Tổng cung năng lượng sơ cấp (TOE); Tổng công suất các nguồn điện (MW); Tổng sản lượng điện (kWh); Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp (%); Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng (TOE); Việc phát triển hệ thống điện thông minh; Về tình hình cung ứng xăng dầu trên địa bàn; Phát triển hạ tầng năng lượng để nhập khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG)(nếu có); Việc hình thành các Trung tâm năng lượng (nếu có); Kết quả tiết kiệm năng lượng; Kết quả giảm phát thải khí nhà kính.

2.2. Kết quả thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong Nghị quyết 70

Bên cạnh việc báo cáo chung theo 7 Nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong Nghị quyết 70, đề nghị bám sát Nghị quyết 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 70-NQ/TW để báo cáo, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- (i) Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng của địa phương.
 - Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng tại địa phương gắn quy hoạch năng lượng quốc gia, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; các quy hoạch về sử dụng đất, mặt nước, hạ tầng giao thông, đô thị, phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ...
 - Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trên địa bàn, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải. Về chế tài đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.

(ii) Tình hình phát triển hạ tầng năng lượng (điện, than, dầu khí) tại địa phương đặc biệt là phân ngành năng lượng tái tạo gắn với việc hình thành các Trung tâm năng lượng trên cơ sở lợi thế so sánh, huy động tối đa hiệu quả tài nguyên cho phát triển năng lượng tại địa phương.

(iii) Tình hình cung cầu năng lượng, nhất là cung cầu về điện tại địa phương gắn với khả năng giải toả công suất nguồn, hệ thống truyền tải, phân phối điện.

(iv) Kết quả thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tại địa phương;

(v) Kết quả thực hiện các chương trình, dự án nhằm thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng.

(vi) Đóng góp của ngành năng lượng đối với thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

(vii) Một số nội dung liên quan khác.

2.3. Nêu những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; nhận diện những vấn đề nổi lên tác động đến thực thi Nghị quyết 70.

III. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết 70 trong thời gian tới.

IV. Đề xuất, kiến nghị về tổ chức thực hiện

1. Bộ chính trị, Ban bí thư
2. Đảng uỷ Quốc hội
3. Đảng uỷ Chính phủ, các bộ, ngành
4. Các Ban Đảng ở Trung ương